

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H M
TỈNH N A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 13/9/ 2021

Về việc: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Tiến.

Bà Trần Thị Thanh Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên; thư ký TAND thị xã H M.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A tham gia phiên tòa: Ông

Trần Văn Luyến; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã H M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST- HN&GD ngày 18 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐST-HN&GD ngày 28 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm: 2000 (Có mặt).

Trú tại: Xóm N V, xã T Th, huyện Q L, tỉnh N A.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Ng, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M, tỉnh N A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đình Qu, sinh năm: 1961(Vắng mặt).

2. Bà Ngô Thị M, sinh năm: 1961(Vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M, tỉnh N A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Chị và bị đơn anh Nguyễn Đình Ng kết hôn với nhau vào ngày 29/7/2020 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường M H, thị xã H M, tỉnh N A trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến ngày 06/8/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do gia đình anh Ng quá khắt khe với chị, anh Ng

thường xuyên nghe lời bố mẹ và chửi bới chị, cuộc sống vợ chồng thường xuyên va chạm với nhau qua lời nói hành vi ứng xử thiếu tôn trọng nhau nên dẫn đến mâu thuẫn liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Chị cũng đã nhờ chính quyền UBND phường M H hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay và cắt đứt mọi liên hệ với nhau. Nay chị xét tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình Ng.

Về con: Vợ chồng chưa có con chung và không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng chị được người thân gia đình hai bên tặng cho 9,5 chỉ vàng (Trong đó người thân anh Ng tặng 04 chỉ vàng, người thân của chị tặng 5,5 chỉ vàng). Số vàng đó hiện nay bà Ngô Thị M, ông Nguyễn Đình Qu đang cất giữ. Nay chị yêu cầu ông Qu, bà M trả cho vợ chồng chị số vàng trên và chia đôi vàng theo giá trị cho mỗi người một nửa. Phần của chị là 4,75 chỉ vàng quy ra tiền hiện nay hơn 25.000.000đ nhưng chị chỉ yêu cầu bà M, ông Quang trả cho chị số tiền 24.000.000đ. Còn 4,75 chỉ vàng phần của anh Ng thì giữa anh Ng và bà M, ông Qu tự giải quyết chị không có ý kiến cũng như yêu cầu gì đối với phần này .

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Đình Ng trình bày: Anh thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn như chị Hà Thị H đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn theo anh thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, bố mẹ anh cũng không có mâu thuẫn gì với chị Ngọc. Vợ chồng chung sống với nhau được 01 tuần thì chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn anh thì anh cũng thống nhất ly hôn với chị H.

Về con: Vợ chồng chưa có con chung và không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng anh được người thân gia đình hai bên tặng cho 9,5 chỉ vàng (Trong đó người thân anh Ng tặng 04 chỉ vàng, người thân của chị tặng 5,5 chỉ vàng). Sau khi trao tặng xong vợ chồng đã đưa cho bà Ngô Thị M, ông Nguyễn Đình Qu toàn bộ số vàng trên để trả tiền nợ tổ chức đám cưới. Nay chị H yêu cầu chia đôi tài sản chung của vợ chồng là 9,5 chỉ vàng thì anh không đồng ý.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Qu, bà Ngô Thị M thống nhất trình bày: Sau khi ông bà tổ chức lễ cưới cho anh Ng, chị H thì anh Ng có đưa cho ông bà 9,5 chỉ vàng và nói bán để trả nợ tổ chức đám cưới cho con. Sau đó ông bà đã bán số vàng trên, khi bán được bao nhiêu tiền thì ông bà không nhớ rõ. Nay chị Hạnh yêu cầu ông bà trả lại số vàng trên thì ông bà không thống nhất trả lại cho vợ chồng cũng như phân chia tài sản cho chị H.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Đình Ng.

- Về tài sản: Buộc ông Nguyễn Đình Qu và bà Ngô Thị M phải liên đới trả cho chị Hà Thị H số tiền là 24.000.000đ.

- Về án phí : Chị Hà Thị H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Đình Qu, bà Ngô Thị M phải nộp 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) án phí Dân sự thẩm. Trả lại cho chị H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Hà Thị H với bị đơn anh Nguyễn Đình Ng. Hiện tại bị đơn anh Nguyễn Đình Ng đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M, tỉnh N A. Nên Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đình Ng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị M, ông Nguyễn Đình Qu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và xem như bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H, anh Nguyễn Đình Ng lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2020 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường M H, thị xã H M, tỉnh N A trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời

gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng thường xuyên va chạm với nhau qua lời nói hành vi ứng xử thiếu tôn trọng nhau nên dẫn đến mâu thuẫn liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 8/2020 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân chị H, anh Ng hiện đã sống ly thân và không còn liên lạc hỏi han, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Tòa án cũng đã phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả. Chị H xin ly hôn anh Ng cũng thống nhất. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau. Nghĩ nên áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Đình Ng.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung cũng không ai có con riêng nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, riêng và nợ: Anh Ng, chị H đều thống nhất vợ chồng được người thân tặng cho 9,5 chỉ vàng và đều thống nhất số vàng đó hiện nay ông Qu, bà M đang cất giữ, chị H yêu cầu ông Qu, bà M trả lại cho vợ chồng chị số vàng trên. Phần của chị là 4,75 chỉ vàng quy ra tiền hiện nay hơn 25.000.000đ nhưng chị chỉ yêu cầu bà M, ông Qu trả cho chị số tiền 24.000.000đ. Anh Ng không thống nhất chia số vàng trên cho vợ chồng. Ông Qu, bà M cũng không thống nhất trả số vàng trên cho vợ chồng chị H, anh Ng vì số vàng trên đã bán hết để trả nợ tiền đám cưới của anh chị. Hội đồng xét xử nhận định số vàng trên là có thật đã được vợ chồng thừa nhận nên được xem đó là tài sản chung của vợ chồng, số tài sản trên chị H, anh Ng, ông Qu, bà M đều thống nhất hiện nay ông Qu, bà M đang quản lý. Tòa án cũng đã yêu cầu ông Qu, bà M cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc ông bà đã bán để trả nợ nhưng đến nay ông bà vẫn không cung cấp cho Tòa án, ông Qu, bà M cũng xác định đã bán nhưng không nhớ là bán bao nhiêu tiền. Chứng tỏ 9,5 vàng hiện nay ông Qu, bà M đang quản lý nên cần phải buộc trả lại cho vợ chồng anh Ng, chị H. Giá vàng theo biên bản xác minh ngày 13/9/2021 là 5.260.000đ/chỉ. 9,5 chỉ vàng tương đương 49.970.000đ. Chị H yêu cầu ông Qu, bà M trả lại cho chị 24.000.000đ xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H và không vượt quá phần của chị được nhận nên chấp nhận. Anh Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu anh Ng có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Hà Thị H là hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Hà Thị H tiền tạm ứng án phí. Ông Qu, bà M phải chịu 1.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, điều 59, điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Đình Ng.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung, riêng: Buộc ông Nguyễn Đình Qu, bà Ngô Thị M phải liên đới trả cho chị Hà Thị H số tiền là 24.000.000đ.

Về án phí: Chị Hà Thị H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả cho chị Hà Thị H 918.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A theo biên lai thu tiền số 0006732 ngày 15/01/2021. Ông Nguyễn Đình Qu, bà Ngô Thị M phải chịu 1.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Phần cụ thể ông Qu, bà M mỗi người phải nộp 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, khoản tiền chậm trả còn chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Quyết định của bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh N A trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- VKSNDTX Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh N A;
- TAND tỉnh N A;
- Dương sự;
- Chi cục THADSTX Hoàng Mai;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Huy

